

Bản án số: 190/2023/KDTM-ST

Ngày 22 - 9 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phú

2. Bà Phạm Thị Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2020/TLST-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 503/2023/QĐXXST- KDTM ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần E; Trụ sở: Đường T, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Tấn L - chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1997, địa chỉ liên hệ: Đường T, phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D; Trụ sở: Đường D, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc T1- chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của Bị đơn: Ông Nguyễn Tùng L2, sinh năm 1990, địa chỉ liên hệ: Đường D, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền.

(Có mặt ngày 06/9/2023, vắng mặt ngày 22/9/2023)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1947 và bà Trần Thị L2, sinh năm 1951; Cùng địa chỉ: Phường M, quận M1,

Thành phố Hà Nội (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần E có người đại diện hợp pháp là ông Bùi Văn Q trình bày:

Ngày 26/7/2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần E (viết tắt là Ngân hàng E) ký Hợp đồng tín dụng số 1404-LAV-201800618 cấp hạn mức vay vốn lưu động cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D (viết tắt là công ty D) số tiền 5.000.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân và Công ty D đã nhận nợ theo các Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ đính kèm (khế ước nhận nợ: 1404LDS190001289 ngày 06/6/2019, giải ngân 2.489.600.000 đồng; khế ước nhận nợ 1404LDS190001291 ngày 06/6/2019, giải ngân 2.300.000.000 đồng; khế ước nhận nợ 1404LDS190001289 ngày 07/6/2019, giải ngân 210.000.000 đồng. Tổng cộng 4.999.600.000 đồng). Lãi suất cho vay ngắn hạn 8.7%/năm theo từng phương án vay vốn tối đa không quá 6 tháng, chu kỳ thay đổi lãi suất: 3 tháng/lần.

Để đảm bảo khoản vay trên của công ty D, ông Nguyễn Đăng C và bà Trần Thị L2 dùng tài sản là nhà và đất tọa lạc tại phường M, quận M1, Hà Nội, Hồ sơ gốc số: CH00593/268/QĐUB do UBND quận M1, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2013 thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp bằng giá trị giá Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 118/EIBCH-KHDN/BĐTS/2018 ngày 25/07/2018 được công chứng tại Phòng công chứng số 6, thành phố Hà Nội, số công chứng 3055/2018, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai quận M1, Thành phố Hà Nội ngày 26/07/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty D thanh toán cho ngân hàng E số tiền 2.901.610.355 đồng (trong đó: trả nợ gốc 2.711.261.000 đồng và trả nợ lãi 190.349.355 đồng), sau đó không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán, mặc dù ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nợ nhưng đến nay công ty D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tạm tính đến ngày 06/05/2020, công ty D còn nợ Ngân hàng E số tiền là 4.871.444.962 đồng, cụ thể: nợ gốc 4.588.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn 31.525.384 đồng, lãi quá hạn 249.931.730 đồng, lãi phạt chậm trả 1.687.848 đồng.

Ngân hàng E khởi kiện yêu cầu buộc công ty D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng E số tiền nợ tạm tính đến ngày 13/7/2023 là 3.719.496.931 đồng, trong đó nợ gốc là 2.288.339.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 31.033.877 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.388.885.940 đồng, nợ lãi chậm trả lãi 11.238.114 đồng. Yêu cầu công ty D trả một lần số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/7/2023 cho đến khi thanh toán xong theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký. Trường hợp công ty D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là nhà đất tại địa chỉ: phường M, quận M1, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đăng C và bà Trần Thị L2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hồ sơ gốc số: CH00593/268/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận M1, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2013 để thu hồi nợ. Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì công ty D tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng E đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Việt H trình bày: Xác nhận việc công ty D ký kết hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng E số tiền 4.999.600.000 đồng, mục đích vay kinh doanh. Tính đến ngày 09/8/2023 công ty còn nợ ngân hàng tiền gốc và lãi là 3.741.816.804 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên công ty chưa thanh toán được cho ngân hàng. Công ty sẽ cố gắng thu xếp trả nợ cho ngân hàng, đề nghị ngân hàng hỗ trợ tạo điều kiện, miễn, giảm lãi cho công ty.

Tại phiên tòa ngày 06/9/2023,

Ông Bùi Văn Q là người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn và ông Nguyễn Tùng L là người đại diện hợp pháp của Bị đơn cùng thống nhất đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để họ tự hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay,

Ông Bùi Văn Q là người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày: Sau phiên tòa ngày 06/9/2023 thì công ty D đã liên hệ ngân hàng, ngày 07/9/2023 công ty D đã trả nợ gốc 298.547.997 đồng.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc công ty D thanh toán cho ngân hàng E tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/9/2023 là: 3.477.934.077 đồng (trong đó, nợ gốc 1.989.791.003 đồng, nợ lãi trong hạn 31.033.877 đồng, nợ lãi quá hạn 1.445.267.410 đồng, nợ lãi chậm trả lãi 11.841.787 đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 23/9/2023 cho đến khi công ty D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng E theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp công ty D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ngân hàng E được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại phường M, quận M1, Hà Nội, hồ sơ gốc số: CH00593/268/QĐUB do UBND quận M1, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2013 đứng tên ông Nguyễn Đăng C và bà Trần Thị L2 (Hợp đồng thế chấp tài sản công chứng ngày 25/07/2018, số công chứng 3055/2018, quyển số 1 tại Phòng công chứng số 6 Thành phố Hà Nội, đăng ký giao dịch bảo đảm số 1784 ngày 26/07/2018). Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì công ty D tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng E đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Tùng L vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định

đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* Trong vụ án này, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Ông Bùi Văn Q là người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn có mặt. Ông Nguyễn Tùng L là người đại diện hợp pháp của Bị đơn có mặt ngày 06/9/2023 nhưng vắng mặt ngày 22/9/2023. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng C và bà Trần Thị L2 có đơn xin vắng mặt.

Căn cứ vào Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]- *Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2023 là 3.477.934.077 đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từ ngày 23/9/2023 cho đến khi Bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1404-LAV-201800618 ngày 26/7/2018 kèm phụ lục; Khế ước nhận nợ số 1404-LDS-190001289 ngày 06/6/2019, khế ước nhận nợ số 1404-LDS-190001291 ngày 06/6/2019, khế ước nhận nợ số 1404-LDS-190001309 ngày 07/6/2019; thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã xác lập hợp đồng tín dụng; Căn cứ bảng tính gốc lãi vay do Nguyên đơn cung cấp thì Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2023 là 3.477.934.077 đồng (trong đó, nợ gốc 1.989.791.003 đồng, nợ lãi trong hạn 31.033.877 đồng, nợ lãi

quá hạn 1.445.267.410 đồng, nợ lãi chậm trả lãi 11.841.787 đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn để làm rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Tại bản tự khai ngày 06/11/2020 và 23/8/2023 đại diện Bị đơn thừa nhận khoản nợ vay và cam kết việc thanh toán nợ tuy nhiên các lần triệu tập làm việc hòa giải, công khai chứng cứ phía Bị đơn đều vắng mặt, không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu khác thể hiện đã thực hiện thanh toán đầy đủ cho Nguyên đơn. Tại phiên tòa ngày 06/9/2023 Bị đơn đã xác nhận nợ và yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để có thời gian và kế hoạch trả nợ.

Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự, các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết do đó yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2023 tổng cộng là 3.477.934.077 đồng.

Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 23/9/2023 cho đến khi trả hết nợ.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Trường hợp Bị đơn trả hết số nợ trên thì Nguyên đơn có trách nhiệm giải chấp tài sản bảo đảm và trả lại cho ông Nguyễn Đăng C và bà Trần Thị L2 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 834418, số vào sổ cấp GCN: CH00593/268/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận M1, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2013 và các giấy tờ liên quan theo hợp đồng thế chấp.

[2.2] *Xét Nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tọa lạc tại phường M, quận M1, Thành phố Hà Nội trong trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Ngày 25/7/2018, ông Nguyễn Đăng C và bà Trần Thị L2 ký Hợp đồng thế chấp số 118/EIBCH-KHDN/BLTS/2018 ngày 25/7/2018 thế chấp tài sản là nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ phường M, quận M1, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông bà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 834418, số vào sổ cấp GCN: CH00593/268/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận M1, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2013 đảm bảo cho khoản vay của công ty D. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/8/2022 thể hiện tài sản thế chấp thay đổi hiện trạng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 834418, số vào sổ cấp GCN: CH00593/268/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận M1, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2013. Căn cứ vào hồ sơ thẩm định cho vay của

ngân hàng E thời điểm cho vay, bên thế chấp đồng ý các công trình phát sinh trên tài sản cũng thuộc vào tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay. Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã ban hành thông báo số 62/TB-TA ngày 24/4/2022 cho ông C, bà L2 cho biết ý kiến, yêu cầu liên quan đến công trình phát sinh thêm trên tài sản thế chấp nhưng ông C, bà L2 không có ý kiến gì nên Tòa án không xem xét.

Trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận theo Điều 8 của Hợp đồng thế chấp số 118/EIBCH-KHDN/BLTS/2018 ngày 25/7/2018, yêu cầu này của Nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nếu sau khi phát mãi tài sản mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Bị đơn thì Bị đơn có trách nhiệm tiếp tục trả cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp nếu sau khi phát mãi tài sản mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán của Bị đơn thì Nguyên đơn phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho ông Nguyễn Đăng C và bà Trần Thị L2.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng do Bị đơn chịu. Số tiền này đã được Nguyên đơn đóng tạm ứng chi phí tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn số tiền chi phí xem xét, thẩm định nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 299, 317, 318, 320, 321, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần E.

Bị đơn Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần E số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2023 là 3.477.934.077 (Ba tỷ bốn trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn không trăm bảy mươi bảy) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D trả hết số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần E có trách nhiệm giải chấp tài sản bảo đảm và trả lại cho ông Nguyễn Đăng C và bà Trần Thị L2 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 834418, số vào sổ cấp GCN: CH00593/268/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận M1, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2013 và các giấy tờ liên quan theo hợp đồng thế chấp.

Trường hợp Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần E có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại địa chỉ: phường M, quận M1, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đăng C và bà Trần Thị L2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 834418, số vào sổ cấp GCN: CH00593/268/QĐUB do Ủy ban nhân dân quận M1, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2013 để thu hồi toàn bộ số nợ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D.

Nếu sau khi phát mãi tài sản mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán thì Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D có trách nhiệm tiếp tục trả cho đến khi thanh toán xong nợ cho ngân hàng. Trường hợp nếu sau khi phát mãi tài sản mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương mại E phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho ông Nguyễn Đăng C và bà Trần Thị L2.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D phải chịu 101.558.681 (Một trăm lẻ một triệu năm trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi một) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại E số tiền 56.435.723 (Năm mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm hai mươi ba) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016324 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chi phí tố tụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại E số tiền chi phí xem xét, thẩm định 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm